TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày 15 – 9 – 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Trường Giang và ông Nguyễn Văn Hiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa , tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T6 phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/DSST ngày 26 tháng 2 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-DS ngày 07/08/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST - DS ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A; Địa chỉ: V, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

1.1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1.1.2. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông; Địa chỉ: Đường 23/3, phường B, thành phố D, tỉnh Đắk Nông

1.1.3. Người được ông Cường ủy quyền lại: Ông Hoàng Trung T1 – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch C; Địa chỉ: Số 25, đường H, phường C, thành phố D, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Hồng T2; Địa chỉ: Tổ 4, phường C, thành phố D, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Việt H và bà Phạm Thị Hồng T3; Địa chỉ: Tổ 4, phường C, thành phố C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Ông Phạm Hồng T4, bà Hồ Thị T5 và ông Phạm Văn T6; Địa chỉ: Thôn 4, Xã Q, huyện N, tỉnh Đăk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/10/2017, Ông Phạm Hồng T2 đã vay vốn tại PGD C - Chi nhánh Đắk Nông – Ngân hàng A theo Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/8802585/HĐTD. Số tiền vay: 1.300.000.000 đồng, Mục đích vay: Bổ sung VLĐ kinh doanh vật liệu xây dựng, Thời gian vay: 12 tháng kể từ ngày 09/10/2017. Lịch trả nợ: Trả nợ gốc: 01 lần khi đến hạn (ngày 09/10/2018), Trả nợ lãi: 01 tháng/lần, lãi suất 10%/1 năm(Lãi suất này được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý: 01/01, 01/4, 01/7, 01/10), lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do BIDV Đắk Nông công bố tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các hợp đồng tín dụng:

Các khoản vay trên được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp tài sản là QSDĐ như sau: Giấy CNQSDĐ số M 977564 được UBND huyện N cấp ngày 19/05/1998 theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Giấy CNQSDĐ số AĐ 572994 được UBND huyện N cấp ngày 13/06/2006 theo Hợp đồng thế chấp số 02/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Giấy đăng ký xe ô tô số 002397 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 29/05/2014 theo Hợp đồng thế chấp số 03/2016/8802585/HĐTC ngày 11/08/2016.

Tuy nhiên đến nay, ông Phạm Hồng T2 đã không thực hiện trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Phạm Hồng T2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nhưng ông T2 vẫn cố tình chây ỳ, không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết.

Tổng số tiền nợ của Ông Phạm Hồng T2 tính đến ngày 31/12/2018 là: **1**.446.272.305 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.299.900.000 đồng, nợ lãi: 146.372.305 đồng.

Các khoản vay trên đã quá hạn, việc nhắc nhở thu hồi nợ không có kết quả và ông Phạm Hồng T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng đề nghị Toà án nhân dân thành phố C xem xét, giải quyết đối với bị đơn các nội dung như sau:

1. Buộc ông Phạm Hồng T2 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh đến thời điểm xét xử theo các hợp đồng tín dụng nói trên số tiền là: 2.273.044.312 đồng (trong đó nợ gốc 1.299.900.000đồng, lãi trong hạn 743.614.312 đồng, lãi quá hạn 321.057.490 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông.

2. Trường hợp ông Phạm Hồng T2 không trả hết nợ vay, đề nghị Toà án kê biên và xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Hồng T2 trình bày: Theo hợp đồng Ngân hàng A thì tới kỳ hạn mà ông Phạm Hồng T2 không có khả năng chi trả mong Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng T4 và bà Hồ Thị T5 trình bày: Vào ngày 02/8/2016 ông, bà có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/8802585/HĐTC với Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam để đảm bảo một phần nghĩa vụ cho con là Phạm Hồng T2 vay tai Ngân hàng theo Hợp đồng số 01/2017/882585/HĐTD ngày 09/10/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M977564 do UBND huyện N cấp ngày 19/5/1998 đứng tên hộ Phạm Hồng T4 nay Ngân hàng khởi kiện ông Phạm Hồng T2 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.446.272.305đồng, trong đó tiền gốc là 1.299.900.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/12/2018 là 146.372.305đồng, ông, bà có ý kiến như sau. Ông, bà xin trả số tiền định giá theo hợp đồng thế chấp ký ngày 02/8/2016 là 50.000.000đồng để trả cho Ngân hàng và yêu cầu Ngân hàng trả lại sổ đỏ cho ông, bà còn tài sản thế chấp của ông H, bà T3 một chiếc xe ô tô của ông H yêu cầu Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật hiện nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T6 trình bày: Ông không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Việt H và bà Phạm Thị Hồng T3: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H, bà T3 không có mặt để làm việc. Vì vậy không có trình bày của ông H, bà T3.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 275, các Điều 280, 317, 318, 320 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông: Buộc ông Phạm Hồng T2 phải trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông tổng số tiền là 2.273.044.312 đồng (trong đó nợ gốc 1.299.900.000đồng, lãi trong hạn 743.614.312 đồng, lãi quá hạn 321.057.490 đồng), tính đến ngày xét xử sơ thẩm, theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/8802585/HĐTD ngày 09/10/2017. Trường hợp Phạm Hồng T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án

có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 02/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 03/2016/8802585/HĐTC ngày 11/08/2016 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Phạm Hồng T2 là bị đơn có địa chỉ tại tổ 04, phường C, thành phố D, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật:* Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Hồng T2 trả số tiền gốc đã vay là 1.299.900.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/8802585/HĐTD ngày 09/10/2017 và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử và xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật thì đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Sau khi triệu tập nhiều lần ông Phạm Việt H và bà Phạm Thị Hồng T3 không có mặt làm việc, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy ông H, bà T3 có đăng ký thường trú tại tổ 4, phường C, thành phố D, tỉnh Đắk Nông nhưng bỏ đi khỏi địa phương. Chính quyền địa phương không được thông báo và không biết ông H, bà T3 đã đi đâu. Ông H, bà T3 cũng không thông báo cho Ngân hàng, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với ông H, bà T3 theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt ông H, bà T3 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T4, bà T5, ông T6 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[4]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/8802585/HĐTD ngày 09/10/2017 và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử và xử lý tài sản thế chấp:

Ông Phạm Hồng T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/8802585/HĐTD ký ngày 09/10/2017 từ ngày 09/10/2018 đến thời điểm xét xử. Như vậy, ông T2 đã vi phạm hợp đồng tín dụng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận. Đây là Hợp đồng vay có lãi cho nên đến thời hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất do Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Vì vậy, tổng số tiền ông Phạm Hồng T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông đối với Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/8802585/HĐTD ký ngày 09/10/2017, tính đến ngày xét xử 15/9/2023 tổng cộng là 2.273.044.312 đồng (trong đó nợ gốc 1.299.900.000đồng, lãi trong hạn 743.614.312 đồng, lãi quá hạn 321.057.490 đồng), trả một lần sau khi bản án có hiệu lực là có cơ sở, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng T4, Hồ Thị T5 là người đứng ra thế chấp tài sản cho ông Phạm Hồng T2. Ông T4, bà T5 biết tài sản ông bà thế chấp đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ của ông T2 trường hợp ông T2 không thực hiện theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết, thì ông bà phải dùng tài sản để đảm bảo cho khoản vay của ông T2. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T4, bà T5 đề nghị được trả số tiền theo giá trị đã định giá theo hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, Ngân hàng không đồng ý mà yêu cầu Tòa án xem xét xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Phạm Việt H và bà Phạm Thị Hồng T3 cũng là người đứng ra thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện hiện nghĩa vụ cho ông T2, trong quá trình giải quyết vụ án ông H, bà T3 bỏ đi khỏi địa phương, tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và Hợp đồng thế chấp bằng tài sản để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ cho người khác đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem xét xử lý tài sản thế chấp theo yêu cầu khởi kiện.

[6]. *Về xử lý tài sản đảm bảo:* Xét các Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016 đối với Giấy CNQSDĐ số M 977564 được UBND huyện N cấp ngày 19/05/1998; Hợp đồng thế chấp số 02/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016 đối với Giấy CNQSDĐ số AĐ 572994 được UBND huyện N cấp ngày 13/06/2006; Hợp đồng thế chấp số 03/2016/8802585/HĐTC ngày 11/08/2016 đối với Giấy đăng ký xe ô tô số 002397 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 29/05/2014. Các Hợp đồng thế chấp được thực hiện giữa bên thế chấp là ông Phạm Việt H, bà Phạm Thị Hồng T3, ông Phạm Hồng T4 và bà Hồ Thị T5 và bên nhận thế chấp là Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông Nông có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119; các Điều từ 317 đến 327 của Bộ luật dân sự 2015, đã được

công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định. Do ông Phạm Hồng T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc xử lý tài sản đảm bảo, trường hợp Phạm Hồng T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 02/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 03/2016/8802585/HĐTC ngày 11/08/2016.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, ông Phạm Hồng T2 vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông.

Sau khi ông T2 thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng trước khi xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng phải trả lại cho ông Phạm Việt H, bà Phạm Thị Hồng T3, ông Phạm Hồng T4 và bà Hồ Thị T5 các tài sản bảo đảm tiền vay tại Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 02/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 03/2016/8802585/HĐTC ngày 11/08/2016.

[7]. *Về chi phí tố tụng:* Ông Phạm Hồng T2 phải nộp 2.900.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do ngân hàng đã tạm ứng số tiền này nên ông T2 phải trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông

[8]. *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông được chấp nhận nên ông Phạm Hồng T2 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông được nhận lại tiền án phí dân sự đã nộp.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T6 phố Gia Nghĩa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 275, các Điều 280, 317, 318, 320 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông

Buộc ông Phạm Hồng T2 phải trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông tổng số tiền là 2.273.044.312 đồng (trong đó nợ gốc 1.299.900.000đồng, lãi trong hạn 743.614.312 đồng, lãi quá hạn 321.057.490 đồng), theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/8802585/HĐTD ngày 09/10/2017.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm ông Phạm Hồng T2 vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/8802585/HĐTD ngày 09/10/2017 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp Phạm Hồng T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 02/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 03/2016/8802585/HĐTC ngày 11/08/2016 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, ông T2 vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông.

Sau khi ông Phạm Hồng T2 thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng trước khi xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng phải trả lại cho ông Phạm Việt H, bà Phạm Thị Hồng T3, ông Phạm Hồng T4 và bà Hồ Thị T5 các tài sản bảo đảm tiền vay tại Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 02/2016/8802585/HĐTC ngày 02/08/2016; Hợp đồng thế chấp số 03/2016/8802585/HĐTC ngày 11/08/2016.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Hồng T2 phải trả 2.900.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông.

4. Về án phí: Buộc bị đơn ông Phạm Hồng T2 phải nộp 77.460.886đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông số tiền 27.695.000đồng theo biên lai số 0001075 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự T6 phố Gia Nghĩa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh